

Số: 07/2017/QĐST-DS

G, ngày 10 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 03 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2016/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Lương Minh H**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khóm 1, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1948; Địa chỉ: ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của hai bên đương sự cụ thể như sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Lương Minh H số tiền 85.000.000đ

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị N đồng ý chịu án phí với số tiền 2.125.000đ, nên buộc bà N nộp án phí 2.125.000đ

+ Ông Lương Minh H không phải chịu án phí, ông H đã dự nộp tạm ứng án phí là 4.250.000đ theo biên lai thu tiền số 0001359 ngày 09 tháng 02 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G nên được nhận lại.

- Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự trong giai đoạn thi hành án: “*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự*”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- đương sự;
- VKSND thị xã G;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tấn